

## TỔ VĨNH NGHIÊM HÒA THƯỢNG THÍCH THANH HẠNH (1840-1936)



TỔ VĨNH NGHIÊM HT. THÍCH THANH HẠNH (1840-1936)



Hòa thượng thế danh là Nguyễn Thanh Đàm(1) pháp hiệu là Thanh Hạnh, sinh năm 1840 tại làng Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội) trong một gia đình thi lễ. Năm lên bảy tuổi, Ngài được gia đình theo cho học chữ Nho. Nhờ có sẵn thiên tư, lại được cha rèn thầy dạy, nên việc học của Ngài tiến bộ nhanh chóng. Tuy nhiên, Ngài lại không thích đời trần tục mà lại có ý muốn xuất gia.

Mặc dầu được cha mẹ thương yêu, nặng tình cốt nhục cố ngăn cản, Ngài vẫn một lòng xin

song thân cho phép đi tìm cuộc sống thanh thoát nơi thiền gia. Cuối cùng Ngài được toại nguyện. Lên mười tuổi (1850), Ngài đến làm lễ xuất gia với vị Hòa thượng họ Nguyễn ở chùa Hòe Nhai - Hà Nội.

Năm lên 18 tuổi (1858), Ngài được về chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang, tiếp tục tu học dưới sự chỉ dẫn của Hòa Thượng Tâm Viên.

Năm 20 tuổi (1860), Ngài thọ Cụ Túc giới tại Đại giới đàn chùa Vĩnh Nghiêm. Sau đó Ngài vẫn tiếp tục ở lại chùa tu hành nghiên cứu giáo lý. Ngài tu học rất tinh tấn và trở thành một nhân vật rường cột của Tổ đình này.

Năm 30 tuổi (1870), nghĩa lý đã lâu, đạo thiền đã thấu, Ngài được nghiệp sư cử vào tỉnh Ninh Bình giảng dạy Phật pháp cho Tăng Ni, khi ở chùa Phụng Ban, lúc tới chùa Hoàng Kim, lại về chùa Phúc Tĩnh v.v... Đến chỗ nào, Ngài cũng chỉ thiết tha một niềm: lấy việc hoằng dương Chánh pháp, giáo hóa Tăng Ni làm phận sự. Ngài luôn tâm niệm làm mọi việc lợi lạc cho tín đồ là sứ mệnh của người xuất gia. Ròng rã ba mươi năm Ngài làm Pháp sư, đem đạo dạy đời. Trong thì Tăng Ni, ngoài thì thập phương thiện tín, ai cũng được thấm nhuần mưa pháp. Nhờ vậy mà đệ tử của Ngài nhiều người thành bậc đạo hạnh thuần nhã, tín căn kiên cố.

Năm Canh Tý (1900), Ngài 60 tuổi, sư huynh của Ngài là Hòa thượng Thanh Tuyền viên tịch. Ngài trở về Tổ đình Vĩnh Nghiêm và được sơn môn suy cử vào ngôi kế đăng. Từ đó Tăng chúng và tín đồ thường gọi Ngài là Tổ Vĩnh Nghiêm.

Trong cương vị đứng đầu một ngôi Tổ đình lớn vào bậc nhất miền Bắc, công việc điều hành đa đoan, Ngài vẫn không sao nhãng việc hoằng dương Chánh pháp, đào tạo Tăng tài, bồi dưỡng lớp kế thừa. Ngài thường xuyên lui tới trường Viễn Đông Bác Cổ ở Hà Nội, tìm tòi tam tạng kinh điển đại thừa, rồi xin phép ban Giám đốc cho đồ chúng đem bút giấy vào sao chép về cho khắc ván ấn hành nhiều bản. Bước đi tiên phong của Ngài đã gây nên phong trào các sơn môn lớn trên đất Bắc đua nhau sao chép và in ấn kinh sách, giúp Tăng Ni và cư sĩ có tài liệu tham cứu. Nhờ đó mà các thiền môn có được những bộ kinh quý hiếm như kinh Hoa Nghiêm Sớ Tấu, kinh Đại Bát Nhã, kinh Đại Bảo Tích, kinh Duy Ma Cật, kinh Trường A Hàm, luật Tứ Phần Tu Trì, luật Trừng Trị Tục Khắc và các bộ luận về môn Duy Thức với bộ Phụ Giáo Biên v.v... Các bộ kinh, luật, luận ấy được khắc ván và in, đều có mang lời tựa và lời bạt của Ngài. Ngày nay chúng ta đọc lại những bài ấy sẽ thấy sức học của Ngài rất uyên thâm, sự hiểu biết sâu sắc, lòng vị chúng của Ngài rất thống thiết.

Ngài luôn quan tâm đến việc chấn hưng Phật giáo, quy tụ các sơn môn về một mối. Hoạt động của Ngài và Tăng hữu cho mục đích cao cả đó đã vang dội tận miền Nam, nên năm 1929, Hòa thượng Khánh Hòa đã cử Thiền sư Thiện Chiếu ra Bắc gặp các sơn môn để bàn việc thành lập Việt Nam Phật Giáo Tổng Hội. Nhưng vì cơ duyên chưa thuận, việc không thành. Sau đó miền Nam, rồi miền Trung lần lượt thành lập các hội Phật giáo. Miền Bắc đến ngày 05-12-1934, Bắc Kỳ Phật Giáo Hội mới chính thức được thành lập. Hội đã thỉnh cầu Ngài làm Thiền gia Pháp chủ. Tuy tuổi Ngài lúc đó đã 94, sức khỏe đã giảm sút nhiều, nhưng vì ước nguyện mấy chục năm nay của Ngài đã thành sự thật, nên Ngài vẫn vui vẻ nhận lãnh nhiệm vụ nặng nề ấy.

Trong lễ suy tôn, tổ chức rất long trọng tại chùa Quán Sứ ngày 23-12-1934, Ngài đã kêu gọi Tăng sĩ theo nguyên tắc lục hòa của Phật dạy mà bỏ hết dị biệt của tông nọ phái kia để dốc lòng chấn hưng Phật giáo.

Tuy vậy, sự bất đồng ý kiến của một số sơn môn với Bắc Kỳ Phật Giáo Hội vẫn xuất hiện. Đó là việc hai chùa Linh Quang (Bà Đá) và Hồng Phúc cho phát hành tờ Tiếng Chuông Sớm vào giữa năm 1935, lúc đó tờ Đuốc Tuệ, cơ quan ngôn luận của hội Bắc Kỳ Phật Giáo chưa xuất hiện. Sự bất đồng ý kiến kéo dài từ giữa cho đến cuối năm 1935, nặng nề nhất là việc hai Tổ đình Linh Quang và Hồng Phúc phối hợp với các chùa chi nhánh tại Hà Nội và các tỉnh để tổ chức Bắc Kỳ Phật Giáo Cổ Sơn Môn. Trước tình trạng đó Hòa thượng Thanh Hanh đã tìm mọi cách hòa giải, Ngài thường xuyên lui tới các Tổ đình trên để đả thông và thuyết phục. Nhờ vậy mà sự bất đồng ý kiến trước đó dần dần nhường chỗ cho sự cộng tác. Đầu tháng chạp năm 1935, tờ Đuốc Tuệ ra mắt độc giả. Báo Tiếng Chuông Sớm liền viết bài chào mừng và đăng những bài có tinh thần hòa giải và cởi mở.

Sau bao năm tận tụy phục vụ Đạo pháp, đào tạo Tăng tài, góp sức cho phong trào chấn hưng Phật giáo, hòa giải những ý kiến dị biệt, đưa các sơn môn miền Bắc về chung một mái nhà Phật giáo, công đức của Ngài vô cùng to lớn. Đã đến lúc Ngài có thể trút bỏ thân tứ đại để trở về cõi Tây phương Cực Lạc, nên ngày mồng 8 tháng 12 năm Bính Tý (1936), Ngài đã viên tịch tại chùa Vĩnh Nghiêm, hưởng thọ 96 tuổi đời, 86 tuổi đạo.

Ý nguyện hòa hợp Tăng già, thanh hưng Phật đạo để làm mẫu mực cho đời và hy vọng giải thoát chúng sanh của Ngài còn mãi.

Chú thích:

1) Theo Nguyễn Lang trong Việt Nam Phật Giáo Sử Luận tập III, Hòa thượng Thanh Hanh tên tục là Nguyễn Thanh Đàm (trang 149). Nhưng theo tài liệu viết về Tổ Thuyền Gia Pháp Chủ (Do Đại Đức Gia Quang ở Phân viện Nghiên Cứu Phật học Hà Nội cung cấp) thì lại thuộc dòng họ Bùi

Trích: **Tiểu sử Danh tăng Việt Nam Thế kỷ XX - Tập 1** (Gia đoạn chấn hưng Phật giáo Việt Nam)

- Chủ biên: **TT.Thích Đồng Bổn**